

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 375/2024/DSST*

*Ngày: 11/12/2024*

*V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản”.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

\* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Nguyễn Văn Cường**

2. **Trương Thị Út Mỹ**

\* Thư ký phiên tòa: **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

\* Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Trần Thị Ngọc Tuyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 207/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2024/QĐST-DS ngày 26/11/2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Phạm Thị G**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện ủy quyền: **Võ Thị Mỹ L**, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: **Võ Văn T**, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị L là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do qua giới thiệu trong mối quan hệ quen biết với vợ chồng chị L nên ngày 15/01/2023 chị G có cho anh T mượn số tiền 30.000.000 đồng để anh T làm công cho ghe đánh bắt thủy hải sản cho chị G, hai bên thỏa thuận khi ghe đánh bắt thủy hải sản của chị G khởi hành thì anh T bắt đầu đi ghe cho chị G. Anh T1 đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng có làm biên nhận và anh T1

có kí tên nhận tiền nhưng đến hẹn đi ghe thì không thấy anh T1 đâu. Nay chị G khởi kiện yêu cầu anh T1 trả cho chị G số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ngày trả đầu tiên là ngày 30/01/2025, không yêu cầu trả lãi.

\* Bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

\* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị G, buộc anh Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho chị G số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả tiền mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ngày trả đầu tiên là ngày 30/01/2025.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Thị G khởi kiện bị đơn anh Võ Văn T, sinh năm 1981, ngụ tại ấp Ô, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang yêu cầu anh T trả số tiền 30.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Việc thỏa thuận ứng trước tiền và đi làm công cho ghe đánh bắt hải sản giữa bà G với anh T là tự nguyện không bị ai ép buộc, tuy nhiên sau khi nhận tiền xong anh T đã không thực hiện thỏa thuận trước đó và cũng không trả lại tiền cho bà G, bà G đã nhiều lần liên hệ với anh T nhưng không được nên bà G khởi kiện yêu cầu anh T trả lại số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc mượn tiền giữa chị G với anh T là có lập thành văn bản là giấy mượn tiền, phía dưới có chữ kí và ghi họ tên Võ Văn T; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết yêu cầu khởi kiện của chị G nhưng anh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến phản đối của anh T đối với yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu chứng cứ mà chị G cung cấp cho Tòa án, nên chị G không cần phải chứng minh đối với tài liệu chứng cứ mà chị G đã cung cấp cho Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015. Nay chị G khởi kiện yêu cầu anh T trả lại số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ngày trả đầu tiên là ngày 30/01/2025 là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị G được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm giải quyết của kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 138, Điều 139, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị G.

Buộc anh Võ Văn T có nghĩa vụ trả cho Phạm Thị G số tiền vốn là 30.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, ngày trả đầu tiên là ngày 30/01/2025 .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về án phí: Buộc anh Võ Văn T phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị G số tiền 843.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013594 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại

phiên tòa để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Diễm Trinh**

